

điểm MNA còn yếu, có thể do cỡ mẫu trong nghiên cứu này nhỏ, nên chúng tôi kỳ vọng về những nghiên cứu sâu hơn trong tương lai, với cỡ mẫu lớn hơn, có thể kiểm chứng thêm về mối tương quan này.

V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ NBSSTT có SDD/ nguy cơ SDD là khá cao trong nghiên cứu của chúng tôi. Trong chăm sóc dinh dưỡng cho NBSSTT, sàng lọc, đánh giá tình trạng dinh dưỡng và dự phòng nguy cơ suy dinh dưỡng cho các bệnh nhân là thực sự cần thiết. Người chăm sóc tại của các NBSSTT cần được hướng dẫn cách theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của người bệnh để có thể tự thực hiện tại nhà và kịp thời chuyển người bệnh vào bệnh viện ngay khi có những dấu hiệu bất thường trong dinh dưỡng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **World Health Organization (2012)**, Dementia: a public health priority, World Health Organization.
2. **Volkert D., Chourdakis M., Faxen-Irving G. và cộng sự. (2015)**. ESPEN guidelines on nutrition in dementia. *Clinical Nutrition*, **34(6)**, 1052–1073.

3. **Camina Martín M.A., Barrera Ortega S., Dominguez Rodríguez L. và cộng sự. (2012)**. [Presence of malnutrition and risk of malnutrition in institutionalized elderly with dementia according to the type and deterioration stage]. *Nutr Hosp*, **27(2)**, 434–440.
4. **Quê P.N.N., Thu N.N., và Thanh H.T.K. (2021)**. Tình trạng dinh dưỡng của bệnh nhân sa sút trí tuệ điều trị nội trú tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương. *VMJ*, **507(2)**.
5. **United Nations - Department of economic and social affairs - population division (2015)**. *World Population Prospects: 2015 revision*.
6. **Caçador C., Teixeira-Lemos E., Oliveira J. và cộng sự. (2021)**. The Relationship between Nutritional Status and Functional Capacity: A Contribution Study in Institutionalised Portuguese Older Adults. *Int J Environ Res Public Health*, **18(7)**, 3789.
7. **Meijers J.M.M., Schols J.M.G.A., và Halfens R.J.G. (2014)**. Malnutrition in care home residents with dementia. *J Nutr Health Aging*, **18(6)**, 595–600.
8. **Fox B., Henwood T., Neville C. và cộng sự. (2014)**. Relative and absolute reliability of functional performance measures for adults with dementia living in residential aged care. *International Psychogeriatrics*, **26(10)**, 1659–1667.

TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19 ĐẾN SỨC KHOẺ TÂM THẦN CỦA NGƯỜI DÂN TRÊN 18 TUỔI NĂM 2020

Nguyễn Thanh Thảo¹, Lê Thị Thanh Xuân¹, Nguyễn Thị Thu Hiền²

TÓM TẮT

Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 1383 người dân trên 18 tuổi tại 15 tỉnh thành trên cả nước nhằm đánh giá ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến vấn đề sức khỏe tâm thần của người dân bằng khảo sát trực tuyến. Kết quả cho thấy, số lượng đối tượng bị ảnh hưởng tâm lý bởi COVID-19 chiếm phần lớn (69%). Giới tính nữ bị ảnh hưởng nhiều hơn nam, trình độ học vấn càng cao thì bị ảnh hưởng càng nhiều. Trong đó, chủ yếu là những tác động vừa và nhỏ, tỉ lệ người có triệu chứng tâm thần nặng như: mất ngủ, khó thở, buồn nôn... khi nghĩ tới COVID-19 là khá thấp. Kết quả này giúp tạo tiền đề thúc đẩy xây dựng thêm các nghiên cứu về sức khỏe tâm thần của người dân trong đại dịch để đề ra những biện pháp can thiệp đúng đắn và kịp thời để cải thiện các vấn đề sức khỏe tâm thần của người dân.

Từ khóa: COVID-19, sức khỏe tâm thần, người dân

SUMMARY

THE IMPACT OF COVID-19 PANDEMIC ON MENTAL HEALTH OF POPULATION ABOVE 18 YEAR OLD IN 2020

The cross-sectional study on 1,383 people over 18 years old in 15 provinces and cities nationwide evaluated the impact of the COVID-19 pandemic on the mental health of the people by online survey. The results showed that the number of subjects psychologically affected by COVID-19 accounts for the majority (69%). Females are affected more than men, and higher education levels are affected. In which, mainly the effects are small and medium, the rate of people with severe mental symptoms such as insomnia, shortness of breath, and nausea when thinking about COVID-19 is quite low. This result helps to create a premise to promote more research on the mental health of people during a pandemic to propose the right and timely interventions to improve the mental health problems of the population.

Key words: Covid-19, population, mental health

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dịch COVID-19, là một bệnh truyền nhiễm mới nổi gây lo lắng về sức khỏe cộng đồng trên toàn cầu. Đặc biệt, các quốc gia có thu nhập

¹Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng

²Trường Đại học Y Hà Nội

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Thanh Thảo

Email: nguyenthanhthao@hmu.edu.vn

Ngày nhận bài: 28.6.2022

Ngày phản biện khoa học: 29.7.2022

Ngày duyệt bài: 12.8.2022

thấp và trung bình, trong đó có Việt Nam, sẽ bị ảnh hưởng nặng nề hơn cả. Tính đến ngày 04/12/2021, trên thế giới có 265.235.504 ca nhiễm SARS-CoV-2. Trong đó Việt Nam đứng thứ 34 với 1.280.780 ca ghi nhận và 25.858 ca tử vong do đại dịch.¹ Vì thế, Nhà nước đã có các biện pháp phòng bệnh nghiêm ngặt như: đóng cửa các trường học, công ty, tạm dừng tất cả các dịch vụ kinh doanh không thiết yếu, hạn chế di chuyển, tụ tập... Những nỗi lo về sức khỏe, kinh tế, tương lai... đã và đang tạo nên những áp lực tâm lý vô cùng lớn với mỗi cá nhân.

Trong tất cả các đợt dịch từ trước tới nay, phản ứng tâm lý của người dân đóng một vai trò vô cùng quan trọng tới kiểm soát tình hình dịch bệnh nhưng các nguồn lực thường ít được sử dụng để kiểm soát vấn đề này.² Trong các giai đoạn bùng phát dịch, việc hệ thống y tế ưu tiên dự phòng lây nhiễm và chăm sóc bệnh nhân nguy kịch là hợp lý, tuy nhiên, chúng ta vẫn không nên bỏ qua vấn đề sức khỏe tâm thần. Vì dù kiểm soát tốt sự lây lan và bùng phát thì chắc chắn vẫn sẽ có tác động tiêu cực đến tâm lý của người dân^{3,4}, dẫn đến giảm hiệu quả phòng bệnh, gây những ảnh hưởng lâu dài tới sức khỏe. Can thiệp khủng hoảng tâm lý cũng là một phần bắt buộc của hoạt động y tế cộng đồng.⁵ Đặc biệt, bệnh COVID-19 có thời gian ủ bệnh lâu (2 – 14 ngày) cùng các triệu chứng không rõ ràng, thậm chí, có thể không có triệu chứng càng khiến tâm lý lo lắng, sợ hãi trở nên nghiêm trọng hơn.

Mặc dù, ngành y tế đã nhận thức được sức khỏe tâm thần sẽ gặp những rủi ro rất lớn từ đại dịch, nhưng tính đến nay, Việt Nam vẫn chưa có nhiều nghiên cứu, thống kê về vấn đề này. Vì thế, nghiên cứu này của chúng tôi được thực hiện với mục tiêu: *Mô tả thực trạng COVID-19 tác động đến sức khỏe tâm thần của người dân trên 18 tuổi nhằm cung cấp bằng chứng khoa học cho các nhà quản lý để có những biện pháp hỗ trợ kịp thời cho người dân.*

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu: Lựa chọn người dân Việt Nam trên 18 tuổi có nhận thức bình thường và đồng ý tham gia nghiên cứu

2. Phương pháp nghiên cứu

Thời gian thu thập số liệu: từ 27/07/2020 đến 02/08/2020

Thiết kế nghiên cứu. Mô tả cắt ngang

Cỡ mẫu và chọn mẫu

Cỡ mẫu: Chọn toàn bộ người dân đủ

Lấy mẫu thuận tiện người dân đúng tiêu chuẩn lựa chọn. Trong quá trình thu thập, mỗi

đối tượng chỉ lấy số liệu một lần duy nhất.

Công cụ thu thập thông tin. Nghiên cứu sử dụng bộ câu hỏi phỏng vấn trực tuyến người dân. Trong đó, phần 1 là các câu hỏi về đặc trưng cá nhân. Phần 2 của bộ câu hỏi là các câu hỏi về thực trạng vấn đề cảm xúc, tâm lý của người dân.

Biến số và chỉ số nghiên cứu. Mức độ ảnh hưởng của COVID-19 tới cảm xúc, sức khỏe tâm thần của người dân tham gia khảo sát.

Quy trình thu thập thông tin. Điều phối nhân lực tham gia truyền thông và lựa chọn đối tượng đủ tiêu chuẩn để phỏng vấn. Sử dụng bảng câu hỏi trực tuyến đã được xây dựng để khai thác thông tin dễ dàng từ người dân.

3. Xử lý số liệu: Số liệu được nhập và xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel và STATA.

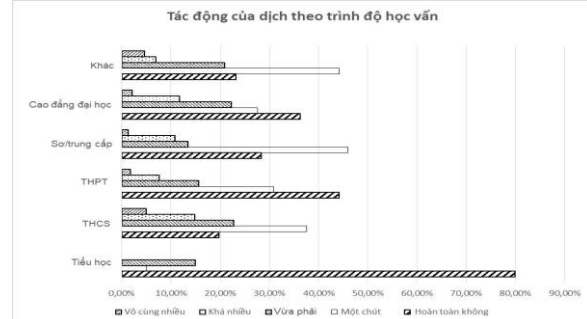
4. Đạo đức nghiên cứu. Tất cả đối tượng nghiên cứu đều được mời tham gia và thông báo về mục tiêu nghiên cứu. Các thông tin của đối tượng được giữ bí mật và chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu. Đối tượng được toàn quyền quyết định tham gia và rời khỏi nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Mức độ ảnh hưởng của thông tin về dịch COVID-19 theo giới

Mức độ ảnh hưởng	Giới tính	
	Nữ (n,%)	Nam (n,%)
Hoàn toàn không	193 (26,3)	233 (35,9)
Một chút	218 (29,8)	193 (29,7)
Khá nhiều	121 (16,5)	74 (11,4)
Nhiều	176 (24)	139 (21,4)
Vô cùng nhiều	25 (3,4)	11 (1,6)

Bảng kết quả cho thấy đa số nữ giới (73,7%) bị ảnh hưởng của thông tin về đại dịch ở các mức độ khác nhau từ một chút đến vô cùng nhiều. Tỷ lệ nữ bị ảnh hưởng tâm lý nhiều hơn nam (64,1%) ở cả 4 mức độ: một chút (29,8% và 29,7%), khá nhiều (16,5% và 11,4%), nhiều (24% và 21,4%) và vô cùng nhiều (3,4% và 1,6%).



Hình 1. Mức độ ảnh hưởng của thông tin về COVID-19 theo trình độ học vấn

Biểu đồ cho thấy trong nhóm có trình độ học vấn tiểu học, những người hoàn toàn không bị ảnh hưởng chiếm tỷ lệ rất cao (80%), bị ảnh hưởng nhiều và vô cùng nhiều hoàn toàn không có (0%). Ở những người có trình độ học vấn cao

hơn thì số lượng bị ảnh hưởng chiếm phần lớn (trên 50% ở tất cả các trình độ học vấn). Tuy nhiên, chủ yếu là một chút và vừa phải, mức độ khá nhiều và vô cùng nhiều chiếm tương đối ít (dưới 15% ở tất cả các trình độ học vấn).

Bảng 2. Ảnh hưởng của COVID-19 đến sức khoẻ tâm thần

Câu hỏi	Câu trả lời				
	Hoàn toàn không (%)	Một chút (%)	Vừa phải (%)	Khá nhiều (%)	Vô cùng nhiều (%)
Bất cứ gợi nhắc nào về dịch COVID-19 đều mang lại cảm xúc cho tôi	31	14	30	23	2
Tôi nghĩ về COVID-19 cả khi không có chủ đích	55	3	30	12	0
Gợi nhớ về COVID-19 làm tôi có những phản ứng như đổ mồ hôi, khó thở, buồn nôn hay tim đập nhanh	69	21	8	2	0
Tôi có những cảm xúc tiêu cực mạnh khi nói về dịch COVID-19	51	30	14	4	1

Bảng khảo sát cho thấy tỉ lệ người dân không bị ảnh hưởng cảm xúc bởi thông tin về dịch COVID-19 chỉ chiếm 31% và còn lại 69% bị ảnh hưởng: vừa phải (30%), khá nhiều (23%), tỉ lệ thấp nhất là mức độ vô cùng nhiều (2%). Tỉ lệ những người dân bị ảnh hưởng tới sức khoẻ tâm thần với các triệu chứng nặng chiếm tỉ lệ không cao: lo lắng không có chủ đích (45%), có phản ứng thực thể như đổ mồ hôi, khó thở, buồn nôn (31%), có cảm xúc tiêu cực mạnh (49%). Trong đó, tỉ lệ bị ảnh hưởng nhiều chiếm tỉ lệ ít từ 0 - 2%.

IV. BÀN LUẬN

Kết quả của nghiên cứu cắt ngang trên 1383 người dân trên 18 tuổi cho thấy nữ giới có phản ứng mạnh mẽ hơn nam giới khi nghĩ về COVID-19 có thể do nền tảng tâm lý yếu, khó kiểm soát cảm xúc. Những người có trình độ học vấn càng cao thì càng quan tâm, lo lắng về tình hình dịch bệnh do họ hiểu rõ được tầm ảnh hưởng to lớn của dịch đối với sức khoẻ và kinh tế. Tại thời điểm tiến hành khảo sát, thông tin về dịch bệnh chỉ ảnh hưởng chủ yếu đến những cảm xúc tiêu cực mức độ nhẹ như lo lắng, căng thẳng. Những phản ứng tiêu cực mức độ vừa và nặng ảnh hưởng nhiều tới tâm thần, cuộc sống hàng ngày chỉ chiếm tỉ lệ vừa và ít. Có thể là do ảnh hưởng của COVID-19 tính tới 02/08/2020 chưa quá nghiêm trọng nên áp lực, lo lắng chưa quá lớn, người dân có thể tự kiểm soát những phản ứng, suy nghĩ tiêu cực của bản thân.

Tuy nhiên, đại dịch đang diễn biến ngày càng phức tạp với số lượng ca mắc và tử vong liên tục tăng cao. Điều này chắc chắn sẽ khiến gia tăng áp lực đến tâm lý của người dân. Vì thế, Nhà nước và các bộ ngành liên quan nên có những kế

hoạch chăm sóc sức khoẻ tâm thần sớm. Với quy định giảm thiểu giao tiếp trực tiếp để dự phòng lây lan trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp hiện nay, việc sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tâm thần trực tuyến có thể là một lựa chọn hợp lý. Giải pháp này đã được áp dụng phổ biến tại Trung Quốc⁶ và được khuyến khích ở nhiều quốc gia khác.^{7,8}

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi đã cũng cấp bằng chứng cho thấy tác động của Covid-19 đến sức khoẻ tâm thần của người dân từ 18 tuổi trở lên ở các mức độ khác nhau theo giới, theo trình độ học vấn. Tuy nhiên là một nghiên cứu cắt ngang với nhóm đối tượng tham gia nghiên cứu nhỏ, nên chưa cho thấy được mối liên quan giữa nguy cơ và bệnh. Mặt khác đây là nghiên cứu trực tuyến sử dụng bộ câu hỏi online nên sẽ khó tiếp cận những đối tượng như người cao tuổi không biết sử dụng điện thoại thông minh, nhưng người không có điều kiện tiếp cận internet dẫn đến số liệu có thể không đại diện hết cho tầng lớp của xã hội. Vì thế, để có được những biện pháp can thiệp hiệu quả hi vọng trong tương lai sẽ có những nghiên cứu thuần tập với cỡ mẫu lớn hơn để có thể thấy được những yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khoẻ tâm thần từ đó có những biện pháp can thiệp đúng trọng tâm.

V. KẾT LUẬN

Qua kết quả thu thập được cho thấy, COVID-19 ảnh hưởng tới phần lớn các đối tượng tham gia nghiên cứu. Mức độ lo lắng ảnh hưởng bởi giới tính (nữ bị ảnh hưởng nhiều hơn nam) và trình độ học vấn (trình độ học vấn càng cao thì càng bị ảnh hưởng nhiều). Các tác động nhẹ chiếm chủ yếu, các phản ứng vừa và mạnh chỉ

chiếm tỉ lệ nhỏ. Tuy nhiên dù tác động tâm lý không quá lớn, nhưng cũng đủ để thấy được ngoài phòng bệnh và điều trị triệu chứng thì nhu cầu về chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân cũng vô cùng quan trọng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **COVID Live** - Coronavirus Statistics - Worldometer.
<<https://www.worldometers.info/coronavirus/#countries>>, truy cập ngày: 04/12/2021.
2. **Taylor S. (2019)**, The Psychology of Pandemics: Preparing for the Next Global Outbreak of Infectious Disease, Cambridge Scholars Publishing. Rubin JG. The psychological effects of quarantining a city. BMJ 2020; 368: m313.
3. **Duan L, Zhu G.** Psychological interventions for people affected by the COVID-19 epidemic. Lancet Psychiatry 2020; 7:300-2.
4. **Xiang YT, Yang Y, Li W, et al.** Timely mental health care for the 2019 novel coronavirus outbreak is urgently needed. Lancet Psychiatry 2020; 7: 228-9.
5. **Zhang J, Wu W, Zhao Z, Zhang W.** Recommended psychological crisis intervention response to the 2019 novel Coronavirus pneumonia outbreak in China: a model of west China hospital. Precis. Clinical Med 2020: pbaa006.
6. **Park SC, Park YC.** Mental health care measures in response to the 2019 novel coronavirus outbreak in Korea. Psychiatry Investig 2020; 17: 85-6
7. **Zandifar A, Badrfam R.** Iranian mental health during the COVID-19 epidemic. Asian J Psychiatry 2020; 51: 101990.

NGHIÊN CỨU MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN KẾT QUẢ PHẪU THUẬT MỞ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ TUYẾN GIÁP TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH THÁI BÌNH TỪ NĂM 2018 -2021

Nguyễn Minh An¹, Phan Hoàng Nam²

TÓM TẮT

Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến kết quả phẫu thuật mở điều trị ung thư tuyến giáp tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình từ năm 2018-2021. **Phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang, phân tích những yếu tố liên quan đến kết quả điều trị 64 bệnh nhân ung thư tuyến giáp được điều trị phẫu thuật mở tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình. **Kết quả nghiên cứu:** Liên quan giữa kết quả phẫu thuật và số lượng u: Kết quả tốt ở nhóm có 1 u và 2 u là 50%. Không có sự khác biệt có nghĩa thống kê giữa số lượng u và kết quả phẫu thuật ($p > 0,05$); Liên quan giữa kết quả phẫu thuật và kích thước u: Không có sự khác biệt có nghĩa thống kê giữa kết quả phẫu thuật và kích thước u giữa các nhóm (<2cm, 2-4cm, >4cm); Liên quan giữa kết quả phẫu thuật và vị trí u: Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p > 0,05$); Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa kết quả phẫu thuật và mức độ xâm lấn ($p > 0,05$); Có sự khác biệt nhưng không có ý nghĩa thống kê giữa hai nhóm kết quả phẫu thuật và mức độ di căn hạch; Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa hai nhóm kết quả phẫu thuật và giai đoạn bệnh ($p > 0,05$). **Kết luận:** Theo kết quả nghiên cứu 64 bệnh nhân ung thư tuyến giáp được phẫu thuật mở tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ 2018 – 2021 cho thấy các yếu tố như kích thước u, vị trí u, mức độ

xâm lấn và giai đoạn bệnh có sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê.

SUMMARY

RESEARCH SOME FACTORS RELATED TO THE RESULT OF OPEN SURGERY FOR THYROID CANCER PATIENTS AT THAI BINH GENERAL HOSPITAL FROM 2018 -2021

Objective: To study some factors related to the result of open surgery for thyroid cancer patients at Thai Binh General Hospital from 2018-2021. **Methods:** A cross-sectional descriptive study, analyzing factors related to treatment outcomes of 64 thyroid cancer patients undergone open surgery at Thai Binh General Hospital. **Research results:** The relationship between surgical results and the number of tumors: The good results in the group with 1 tumor and 2 tumors were 50%. There was no statistically significant difference between the number of tumors and the surgical outcome ($p > 0.05$); Relationship between surgical results and tumor size: There was no statistically significant difference between surgical results and tumor size between groups (<2cm, 2-4cm, >4cm); Relationship between surgical results and tumor location: There was no statistically significant difference ($p > 0.05$); Relationship between the surgical outcome and the degree of invasion: There was no statistically significant ($p > 0.05$); There is a difference but not statistically significant between the two groups of surgical results and the degree of lymph node metastasis; There was no statistically significant difference between the two groups of surgical results and disease stage ($p > 0.05$). **Conclusion:** According to the results of a study of 64 patients with thyroid cancer undergone open surgery at Thai Binh General

¹Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội

²Trường Đại Học Y Dược Thái Bình

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Minh An

Email: Dr_minhan413@yahoo.com

Ngày nhận bài: 27.6.2022

Ngày phản biện khoa học: 2.8.2022

Ngày duyệt bài: 15.8.2022